

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện An Lão
đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 4640/UBND-KT ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh về việc chủ trương lập quy hoạch xây dựng vùng huyện An Lão;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 115/TTr-SXD ngày 13/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện An Lão đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phạm vi ranh giới lập quy hoạch: Quy hoạch xây dựng vùng huyện An Lão bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính của huyện, với tổng diện tích tự nhiên khoảng 696,88km², gồm thị trấn An Lão và 09 xã (An Dũng, An Hòa, An Hưng, An Nghĩa, An Quang, An Tân, An Toàn, An Trung, An Vinh). Có giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi;
- Phía Nam giáp: Huyện Hoài Ân và huyện Vĩnh Thạnh;
- Phía Đông giáp: Thị xã Hoài Nhơn;
- Phía Tây giáp: Huyện Kbang, tỉnh Gia Lai và huyện Vĩnh Thạnh.

3. Quan điểm quy hoạch:

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện phù hợp với Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đến năm 2035.

- Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện và định hướng quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị quốc gia và quy hoạch xây dựng có liên quan đã được phê duyệt.

4. Mục tiêu, tính chất, chức năng:

- Cụ thể hóa đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh; các chủ trương, chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và của huyện về xây dựng nông thôn mới gắn với quá trình đô thị hóa.

- Xác định cụ thể các vùng động lực phát triển, mô hình phát triển không gian vùng. Định hướng tổ chức không gian hệ thống đô thị, phát triển dân cư, phân loại, phân cấp đô thị và xác định tính chất của từng đô thị; đảm bảo phát triển toàn diện, bền vững các lĩnh vực kinh tế xã hội, đô thị và nông thôn mới trên cơ sở khai thác tối đa tiềm năng và lợi thế của địa phương.

- Là vùng phát triển kinh tế nông nghiệp, chế biến ứng dụng công nghệ cao và phát triển du lịch sinh thái.

- Làm cơ sở để triển khai và quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và các dự án có liên quan.

5. Nội dung nhiệm vụ quy hoạch: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 12/2016/TT- BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, cụ thể:

a) Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế xã hội, hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn, sử dụng đất đai, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và những yếu tố mang tính đặc thù của vùng.

b) Đánh giá, rà soát việc thực hiện các quy hoạch đang có hiệu lực.

c) Xác định mục tiêu phát triển, tốc độ đô thị hóa, tính chất, tiềm năng và động lực phát triển vùng.

d) Dự báo phát triển kinh tế, dân số, lao động, nhu cầu về đất đai, tỷ lệ đô thị hóa theo các giai đoạn phát triển 10 năm, 20 năm; xác định các chỉ tiêu kỹ thuật theo mục tiêu phát triển.

đ) Định hướng phát triển không gian vùng:

- Đề xuất, lựa chọn mô hình phát triển không gian vùng.

- Xác định các phân vùng kiểm soát quản lý phát triển.

- Phân bố và xác định quy mô các không gian phát triển: Công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch, thương mại dịch vụ, bảo tồn; xác định quy mô, tính chất các khu chức năng đặc thù.

- Xác định, tổ chức hệ thống đô thị và nông thôn: Mô hình phát triển, cấu trúc hệ thống đô thị và khu vực nông thôn phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội; phân cấp, phân loại đô thị theo không gian lãnh thổ và quản lý hành chính; xác định quy mô dân số, đất xây dựng đô thị.

- Phân bố và xác định quy mô các hệ thống công trình hạ tầng xã hội gồm: Trung tâm giáo dục, đào tạo, văn hóa, y tế, thể dục thể thao có quy mô lớn, mang ý nghĩa vùng; trung tâm thương mại, dịch vụ cấp vùng; khu du lịch, nghỉ dưỡng, khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường và các di tích văn hóa - lịch sử có giá trị. Đối với vùng chức năng đặc thù phải xác định các trung tâm chuyên ngành theo chức năng đặc thù.

- Phân bố và xác định quy mô các khu vực bảo tồn, khu vực bảo vệ cảnh quan trong vùng.

e) Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng:

- Xác định mạng lưới, vị trí, quy mô các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật gồm: Chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, hệ thống điện, cung cấp năng lượng (khí đốt, xăng, dầu), cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang và hạ tầng viễn thông thụ động.

- Xác định vị trí và quy mô công trình đầu mối giao thông như bến xe, tổ chức giao thông công cộng,...

f) Đánh giá môi trường chiến lược theo quy định.

g) Dự thảo Quy định quản lý theo đề án quy hoạch.

h) Dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt đề án quy hoạch.

6. Thành phần hồ sơ đề án: Thực hiện theo quy định của Thông tư số 12/2016/TT- BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

7. Dự toán chi phí lập quy hoạch: 2.355.561.000 đồng. (Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi một nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch:	84.509.000 đồng
- Chi phí lập đề án quy hoạch:	1.427.111.000 đồng
- Chi phí lập quy hoạch sản xuất nông nghiệp	598.187.000 đồng
- Chi phí khác:	245.754.000 đồng
+ Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch:	15.365.000 đồng
+ Chi phí thẩm định đề án quy hoạch:	89.584.000 đồng
+ Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đề án quy hoạch:	84.394.000 đồng
+ Chi phí lựa chọn nhà thầu tư vấn lập quy hoạch:	13.598.000 đồng
+ Chi phí công bố quy hoạch:	42.813.000 đồng

8. Nguồn vốn: Vốn Ngân sách Nhà nước.

9. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành đề án quy hoạch xây dựng vùng huyện trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Quyết định này làm căn cứ để tổ chức lập đề án quy hoạch theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. UBND huyện An Lão chịu trách nhiệm tổ chức lập đề án quy hoạch, lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư có liên quan, trình thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Giao Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn UBND huyện An Lão tổ chức lập quy hoạch và thực hiện các nội dung có liên quan, tổ chức thẩm định, đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và các quy định của pháp luật, báo cáo đề xuất UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện An Lão và Thủ trưởng

các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng